| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 10 - 2020.
V/v: *"Tranh chấp xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa*: Bà **Võ Thị Minh Nhựt;**
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1/ Ông **Lê Đức Lam**
2/ Bà **Hoàng Thị Xoan**.

Thư ký Pên tòa: Bà **Lê Thị Phúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia Pên tòa: Bà Phan Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc: "*Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXX-DS ngày 14 tháng 09 năm 2020 và Quyết định hoãn Pên tòa số 14/2020/QĐ - HPT ngày 30/09/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình P ( Nguyễn Văn P)**, sinh năm: 1978;
Địa chỉ: Số 332 Xóm 6 Thôn NH xã K, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**; sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Số 332 Xóm 6 Thôn NH xã K, huyện Đ, tỉnh L.
(Anh P có mặt, chị T vắng mặt)

**NỘI D VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Đình P trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị T có yêu thương và tự nguyện kết hôn chung sống với nhau từ năm 2002. Hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã H huyện Đ, tỉnh L vào ngày 22/01/2002. Sau khi tổ chức lễ cưới một thời gian thì năm 2003 anh và chị T vào xã K huyện ĐD sinh sống. Hai bên sống hạnh phúc đến đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do cả hai không tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhất là vấn đề làm ăn kinh tế trong gia đình. Từ giữa năm 2018 đến nay cả hai sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Thời gian trôi qua đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

- *Về con chung:* Anh P và chị T có 03 con chung tên Nguyễn Minh P, sinh ngày: 20/8/2003, Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 25/01/2009; Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 07/01/2010. Cả ba cháu sống cùng anh chị, nhưng từ khi ly thân cháu P và cháu Q do anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu D do chị T nuôi dưỡng.

Vì vậy anh xin được quyền nuôi dưỡng 02 cháu P, Q và giao cháu D cho chị T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Trong thời gian chung sống, anh P và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Đình P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung với chị Nguyễn Thị T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình P, cho anh Nguyễn Đình P và chị Nguyễn Thị T được ly hôn với nhau; Về con chung: giao 02 cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày: 20/8/2003, Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 25/01/2009 cho anh Nguyễn Đình P được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 07/01/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại Pên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại Pên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội D vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:* Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn anh Nguyễn Đình P và bị đơn chị Nguyễn Thị T. Chị Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại: Thôn NH xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn chị Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho chị Nguyễn Thị T là đủ.

*[2] Về áp dụng pháp luật nội D:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị T là hợp pháp. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H huyện Đ, tỉnh L vào ngày 22/01/2002. Hai bên chung sống một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu Tẫn, do cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm

2018 anh P và chị T sống ly thân. Thời gian sống ly thân đến nay, cả hai không quan tâm chăm sóc gì đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T vắng mặt, quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị T đến giải quyết nhưng chị T đều không đến, không hợp tác, không có thiện chí mong muốn đoàn tụ. Tại Pên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đình P vẫn cương quyết xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Đình P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày: 20/8/2003, Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 25/01/2009. Và giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 07/01/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của anh P thấy rằng: Các cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày: 20/8/2003, Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 25/01/2009 là con trai cũng lớn hơn cháu D và từ ngày ly thân cháu P, cháu Q sống cùng anh P nên giao cho anh P nuôi dưỡng là phù hợp. Còn đối với cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 07/01/2010 là con gái còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc từ người mẹ và từ ngày sống ly thân cháu D sống cùng chị T nên giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu D là phù hợp với quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, do anh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Tại Pên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình P không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

*[3] Về án phí:* Anh Nguyễn Đình P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình P.

*1. Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Nguyễn Đình P và chị Nguyễn Thị T ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 quyển 01 ngày 22/01/2002 tại UBND xã H huyện Đ, tỉnh L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

*2. Về con chung*:

Giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày: 20/8/2003, Nguyễn Minh Q, sinh ngày: 25/01/2009 cho anh Nguyễn Đình P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các

cháu trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày: 01/7/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

*3.Về án phí:* Buộc anh Nguyễn Đình P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng do anh P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai T tiền số AA/2016/0016310 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

*4. Về quyền kháng cáo bản án*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Đình P được quyền kháng cáo; riêng chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".*

**Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND Xã H huyện Đ, tỉnh L
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa

**Võ Thị Minh Nhựt**